

- Dự án (hoặc gói thầu) được chỉ định thầu: Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ quản lý ngành, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xây dựng công trình.

- Dự án (hoặc gói thầu) phải tổ chức đấu thầu: Bộ quản lý ngành gửi một bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã phê duyệt và văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu tới Bộ Xây dựng để theo dõi và kiến nghị xử lý khi cần thiết. Ngoài ra, Bộ quản lý ngành gửi văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật và kết quả đấu thầu tới các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xây dựng công trình.

1.2. Các dự án nhóm B và C: cơ quan kế hoạch và tài chính cùng cấp, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xây dựng công trình. Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (đối với công trình chuyên ngành) và cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

2. Đối với các công trình thuộc dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước: Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xây dựng công trình, Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (đối với công trình chuyên ngành) và cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 4/1997/TT - NHNN1
ngày 23-10-1997 hướng dẫn xác nhận và phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ phát hành qua Ngân hàng Nhà nước trong quan hệ tín dụng.

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Tín phiếu, trái phiếu nói trong Thông tư này bao gồm tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu Kho bạc Nhà nước (dưới đây gọi chung là tín phiếu, trái phiếu) phát hành qua Ngân hàng Nhà nước theo phương thức ghi sổ. Tín phiếu, trái phiếu ghi sổ dùng làm tài sản cầm cố trong quan hệ tín dụng phải thuộc quyền sở hữu của bên cầm cố, còn thời hạn thanh toán và được bên nhận cầm cố chấp thuận.

2. Đối tượng áp dụng trong Thông tư này là các đơn vị sở hữu tín phiếu, trái phiếu ghi sổ có tài khoản tín phiếu, trái phiếu ghi sổ mở tại Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản) được sử dụng tín phiếu, trái phiếu ghi sổ làm tài sản cầm cố trong quan hệ tín dụng.

3. Đơn vị đi vay hoặc bảo lãnh trong Thông tư này được gọi là đơn vị cầm cố; đơn vị cho vay là đơn vị nhận cầm cố.

4. Việc cầm cố, hợp đồng cầm cố giữa các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về cầm cố. Thông tư chỉ hướng dẫn việc xác nhận và phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ làm tài sản cầm cố trong quan hệ tín dụng.

II. THỦ TỤC, CÁCH THỨC XÁC NHẬN VÀ PHONG TỎA TÍN PHIẾU, TRÁI PHIẾU GHI SỔ.

1. Các đơn vị có nhu cầu cầm cố tín phiếu, trái phiếu ghi sổ để vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản) các tài liệu sau:

- Đơn đề nghị xác nhận và phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ.

- Biên bản thỏa thuận giữa bên cầm cố và bên nhận cầm cố về tài sản cầm cố kèm danh mục tín phiếu, trái phiếu ghi sổ.

- Hợp đồng tín dụng của khoản vay hoặc hợp đồng bảo lãnh mà theo đó tín phiếu, trái phiếu được cầm cố.

- Giấy báo kết quả tín phiếu, trái phiếu kho bạc trúng thầu. Trường hợp là tín phiếu Ngân hàng Nhà nước thì không cần giấy báo kết quả này.

Trong Biên bản thỏa thuận giữa bên cầm cố và bên nhận cầm cố phải ghi rõ:

- Thỏa thuận của bên cầm cố và bên nhận cầm cố về các điều kiện cầm cố như: danh mục tín phiếu, trái phiếu, giá trị, thời hạn còn lại của tín phiếu, trái phiếu ghi sổ sử dụng để cầm cố.

- Cách thức xử lý tín phiếu, trái phiếu được sử dụng để cầm cố trong trường hợp cam kết trả nợ trong hợp đồng-tín dụng đã ký giữa hai bên không được thực hiện.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước theo dõi tài khoản tín phiếu, trái phiếu ghi sổ đã thỏa thuận cầm cố và thực hiện các công việc liên quan đến khoản vay mà theo đó tín phiếu, trái phiếu được cầm cố theo đề nghị của bên cầm cố đã được bên nhận cầm cố chấp thuận.

2. Sau khi nhận được Đơn đề nghị xác nhận và phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ và tài liệu nói ở điểm 1 nói trên, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản có trách nhiệm:

- Xem xét, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ cầm cố tín phiếu, trái phiếu ghi sổ do bên cầm cố gửi đến theo quy định tại điểm 1 của phần này.

- Kiểm tra, đối chiếu các yếu tố của danh mục tín phiếu, trái phiếu ghi sổ theo hồ sơ của bên cầm cố gửi đến với thực tế hạch toán tại Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản).

- Xác nhận vào Đơn đề nghị xác nhận và phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ.

- Mở tài khoản phong tỏa cho bên cầm cố và thực hiện phong tỏa giá trị tín phiếu, trái phiếu ghi sổ theo yêu cầu của bên cầm cố đã được bên nhận cầm cố chấp thuận.

3. Trong thời gian cầm cố, nếu do các tín phiếu, trái phiếu ghi sổ đã đến hạn thanh toán và hai bên cầm cố và nhận cầm cố thỏa thuận về việc thay thế tín phiếu, trái phiếu ghi sổ đã được phong tỏa bằng tín phiếu, trái phiếu ghi sổ khác thì bên cầm cố gửi Đơn đề nghị đổi tín phiếu, trái phiếu ghi sổ cầm cố (có gửi kèm biên bản thỏa thuận giữa hai bên cầm cố và nhận cầm cố) đến Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản). Ngân hàng Nhà nước thực hiện xóa bỏ phong tỏa số tín phiếu, trái phiếu ghi sổ yêu cầu được đổi và phong tỏa số tín phiếu, trái phiếu ghi sổ mới.

4. Việc kéo dài thời hạn cầm cố được Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo đề nghị của bên cầm cố trên cơ sở chấp thuận của bên nhận cầm cố.

5. Giải trừ cầm cố:

- Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản chỉ giải trừ cầm cố và chấm dứt việc phong tỏa tài sản sau khi nhận được từ bên cầm cố Giấy đề nghị xóa bỏ phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ có kèm theo giấy xác nhận của đơn vị nhận cầm cố về việc đã hoàn trả đầy đủ khoản nợ và các tài liệu có liên quan.

- Khi đến hạn trả nợ mà đơn vị cầm cố không thanh toán hết nợ cho đơn vị nhận cầm cố thì việc chuyển quyền sở hữu tín phiếu, trái phiếu ghi sổ được thực hiện theo Biên bản thỏa thuận giữa bên cầm cố và bên nhận cầm cố quy định tại điểm 1 của phần này.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Vụ Kế toán tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc mở tài khoản phong tỏa tín phiếu, trái phiếu ghi sổ và phương pháp hạch toán kế toán trong từng trường hợp cụ thể sau:

- Tài sản cầm cố là tín phiếu, trái phiếu Kho bạc Nhà nước.

- Tài sản cầm cố là tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

- Trường hợp bên cầm cố và bên nhận cầm cố ở cùng hoặc khác địa phương.

2. Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đơn vị có tài khoản có trách nhiệm thực hiện quy trình xác nhận, phong tỏa và xóa bỏ phong tỏa tài khoản tín phiếu, trái phiếu ghi sổ, đồng thời có trách nhiệm báo cáo cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và thông báo cho Vụ Tín dụng về tình hình cầm cố tín phiếu, trái phiếu ghi sổ và chuyển quyền sở hữu tín phiếu, trái phiếu ghi sổ (nếu có).

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi bổ sung, sửa đổi các quy định trong Thông tư này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

K.T. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

LÊ ĐỨC THÚY

THÔNG TƯ số 5/1997/TT-NHNN17
ngày 25-10-1997 hướng dẫn việc
chuyển đổi và đăng ký Quỹ tín
dụng nhân dân, Hợp tác xã tín
dụng theo Nghị định số 16-CP
ngày 21-2-1997 của Chính phủ.

Ngày 21-2-1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16-CP về chuyển đổi, đăng ký Hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành một số điểm cụ thể sau đây:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng chấp hành Thông tư là:

a) Các Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 390-TTg ngày 27-7-1993 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Các Hợp tác xã tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động theo Pháp

lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính.

2. Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương, các Quỹ tín dụng nhân dân khu vực là tổ chức liên kết, đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, vì vậy không thuộc đối tượng chuyển đổi.

3. Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân chưa đạt mức vốn điều lệ tối thiểu và một số điều kiện khác thì trong thời gian chuyển đổi phải xây dựng phương án để trong một thời gian nhất định đạt được mức vốn điều lệ và đáp ứng các điều kiện còn thiếu theo quy định, trình lên Ban Chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã cấp tỉnh xem xét và chấp thuận.

4. Các Quỹ tín dụng nhân dân, Hợp tác xã tín dụng không được chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã trong các trường hợp sau đây:

- Đại hội xã viên quyết nghị tự nguyện giải thể;
- Bắt buộc phải giải thể do vi phạm luật pháp nghiêm trọng, thua lỗ kéo dài không còn khả năng khắc phục.

B. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ CHUYỂN ĐỔI

I. THÀNH LẬP BAN TRÙ BỊ CHUYỂN ĐỔI

1. Ban trụ bị chuyển đổi tại các Quỹ tín dụng nhân dân, Hợp tác xã tín dụng do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng ban, thành viên trong Ban là kiểm soát viên trưởng, Giám đốc điều hành, một đại diện của các thành viên và một đại diện chính quyền địa phương.

Ban trụ bị chuyển đổi Quỹ tín dụng nhân dân, Hợp tác xã tín dụng do Ban Chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã cấp huyện quyết định thành lập.

2. Ban trụ bị chuyển đổi Quỹ tín dụng nhân dân, Hợp tác xã tín dụng sẽ chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành việc chuyển đổi, đăng ký lại hoặc giải thể.